

## Tiết 1+2+3

# KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

## I/ Khái quát văn học Việt Nam từ cách mạng tháng Tám 1945- 1975:

### 1. Vài nét về hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá:

- CMT8 thành công đã mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc, khai sinh một nền văn học mới gắn liền với lí tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.
- Đường lối lãnh đạo văn nghệ của Đảng là nhân tố quan trọng đã tạo nên 1 nền văn học thống nhất trên đất nước ta.(Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng) -> nhân tố quan trọng nhất.
- VH hình thành và phát triển trong điều kiện chiến tranh lâu dài, vô cùng ác liệt kéo dài suốt 30 năm (chống Pháp, chống Mĩ và công cuộc xây dựng cuộc sống mới).
- Nền kinh tế nghèo nàn, chậm phát triển.
- Giao lưu văn hoá hạn chế, chủ yếu tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của văn hóa các nước XHCN (Liên Xô, Trung Quốc...)

### 2. Quá trình phát triển và những thành tựu chủ yếu:

#### a. Chặng đường từ năm 1945-1954:

\*Chủ đề chính:

- Niềm vui sướng, hồ hởi đặc biệt khi đất nước giành được độc lập.
- VH tập trung phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta: Khám phá sức mạnh của quần chúng nhân dân, niềm tự hào, niềm tin vào tương lai tất thắng của cuộc kháng chiến.

\*Thành tựu tiêu biểu:

- Thơ ca:
  - + Đạt được nhiều thành tựu xuất sắc. Cảm hứng chính là là ty quê hương, đất nước, lòng căm thù giặc, ca ngợi cuộc kháng chiến, con người kháng chiến.
  - + Tp tiêu biểu: “Cảnh khuya”, “Rằm tháng giêng”(Hồ Chí Minh); “Tây Tiến”(Quang Dũng); “Đồng chí”(Chính Hữu); “Việt Bắc”(Tố Hữu)...
- Văn xuôi (Truyện ngắn và kí: phản ánh chân thật, sinh động đời sống cách mạng và kháng chiến.
  - Tác phẩm tiêu biểu: “Đôi mắt”(Nam Cao); “Làng”(Kim Lân); “Đất nước đứng lên”(Nguyễn Ngọc)...
- Kịch:
  - + Phản ánh chân thật, đời sống cách mạng và kháng chiến.
  - + Tác phẩm tiêu biểu: “Bắc Sơn”, “Những người ở lại”(Nguyễn Huy Tưởng); “Chị Hòa”(Học Phi)...
- Lí luận, nghiên cứu, phê bình văn học: chưa phát triển nhưng đã có 1 số sự kiện và tp có ý nghĩa quan trọng.
  - + TP tiêu biểu: “chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam”(Trường Chinh)...

#### b. Chặng đường từ 1955-1964:

\*Chủ đề chính: Ngợi ca công cuộc đi lên xây dựng CNXH ở miền Bắc và nỗi đau chia cắt, ý chí thống nhất đất nước ở miền Nam.

\*Thành tựu:

- Văn xuôi:
  - + Mở rộng đề tài, bao quát được nhiều vấn đề và phạm vi của hiện thực đời sống.
  - + Tp tiêu biểu:

.Đề tài chống Pháp:”Sông mãi với thủ đô”(Nguyễn Huy Tưởng),”Trước giờ nổ súng”(Lê Khâm)...

.Đề tài hiện thực đời sống trước cách mạng:”Vợ nhặt”(Kim Lân),”Tranh tối tranh sáng”(Nguyễn Công Hoan)...

.Đề tài công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc:”Sông Đà”(Nguyễn Tuân),”Mùa lạc”(Nguyễn Khải)...

- Thơ ca:

+ Phát triển mạnh mẽ, đề tài phong phú.

+ Tp tiêu biểu:”Gió lộng”(Tố Hữu),”Ánh sáng và phù sa”(Chế Lan Viên),”Quê hương”(Giang Nam)...

- Kịch: cũng có một số thành tựu đáng kể.” 1 đảng viên”(Học Phi)...

### **c. Chặng đường từ 1965-1975:**

\*Chủ đề bao trùm: Viết về kháng chiến chống Mĩ, là đề cao tinh thần yêu nước, ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

\*Thành tựu:

- Văn xuôi

:+ Tập trung phản ánh cuộc sống chiến đấu và lao động, khắc họa thành công hình ảnh con người Vn anh dũng, kiên cường, bất khuất.

+ Tp tiêu biểu ở miền Bắc:”Vùng trời”(Hữu Mai),”Dấu chân người lính”(Nguyễn Minh Châu).

.Ở miền Nam:”Người mẹ cầm súng”(Nguyễn Thi),”Rừng xà nu”(Nguyễn Trung Thành).

- Thơ:

+ Thể hiện khuynh hướng mở rộng và đào sâu hiện thực, bổ sung tăng cường chất suy tưởng chính luận -> được nhiều thành tựu xuất sắc, thực sự là một bước tiến mới của thơ ca VN hiện đại.

+ Tp tiêu biểu:”Ra trận”,”Máu và hoa”(Tố Hữu),”Mặt đường khát vọng”(Nguyễn Khoa Điềm),...

- Kịch: cũng có những thành tựu đáng ghi nhận.

+ tp tiêu biểu:”Quê hương Việt Nam”(Xuân Trình),”Đại đội trưởng của tôi”(Đào Hồng Cẩm)...

### **d. Văn học vùng địch tạm chiếm (SGK)**

- Xu hướng chính thống: Xu hướng phản động ( Chống cộng, đòi truy bạo lực...)

- Xu hướng VH yêu nước và cách mạng :

+ Nội dung phủ định chế độ bất công tàn bạo, lên án bọn cướp nước, bán nước, thức tỉnh lòng yêu nước và tinh thần dân tộc...

+ Hình thức thể loại gọn nhẹ: Truyện ngắn, thơ, phóng sự, bút kí

- Ngoài ra còn có một sáng tác có nội dung lành mạnh, có giá trị nghệ thuật cao. Nội dung viết về hiện thực xã hội, về đời sống văn hoá, phong tục, thiên nhiên đất nước, về vẻ đẹp con người lao động...

### **3. Những đặc điểm cơ bản của VHVN 1945-1975:**

a. Nền VH chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

\* Biểu hiện:

+ Nền văn học được kiến tạo theo mô hình”văn hóa nghệ thuật cũng là 1 mặt trận,nhà văn là người chiến sĩ”.

VD: “Tây tiến”(Quang Dũng) -> vừa là nhà văn-chiến sĩ, là khúc ca bi tráng của đoàn quân Tây Tiến-> vũ khí phục vụ cách mạng.

+ Văn học tập trung vào 2 đề tài lớn: Tổ quốc và Chủ nghĩa xã hội (nhiệm vụ trọng tâm: đấu tranh bảo vệ, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội).

+ Thể hiện và giải quyết mâu thuẫn, xung đột ta <> địch trên cơ sở đặt lợi ích tổ quốc, dân tộc lên hàng đầu.

+ Nhân vật trung tâm: người chiến sĩ trên mặt trận vũ trang, dân quân, du kích, thanh niên xung phong..., hình ảnh những con người lao động mới hòa hợp giữa cái riêng và cái chung, cá nhân và tập thể.

VD: “Việt Bắc”(Tố Hữu) như 1 lời thề về mối tình thủy chung trước sau như 1, giữa nhân dân VB với cách mạng. Hay: “Mùa lạc”(Nguyễn Khải).

b. Nền văn học hướng về đại chúng:

\* Biểu hiện:

+ Cái nhìn mới của người sáng tác về nhân dân: Đất nước là của nhân dân.

VD: Đất nước này là đất nước của nhân dân (Nguyễn Khoa Điềm).

+ Đại chúng vừa là đối tượng phản ánh và phục vụ vừa là nguồn cung cấp bổ sung lực lượng sáng tác cho văn học.

- Nội dung: Quan tâm đến đời sống của nhân dân lao động, những bất hạnh trong cuộc đời cũ, niềm vui sướng tự hào về cuộc đời mới, khả năng cách mạng và phẩm chất anh hùng, xây dựng hình tượng quần chúng cách mạng.-> VH có tính nhân văn và nhân đạo mới.

+ Hình thức: ngắn gọn, dễ hiểu, chủ đề rõ ràng, hình thức nghệ thuật quen thuộc, ngôn ngữ trong sáng, bình dị.

c. Nền văn học mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn:

\* Biểu hiện:

+ Khuynh hướng sử thi:

- Đề tài: đề cập đến những vấn đề, sự kiện có ý nghĩa lịch sử gắn với số phận chung của toàn dân tộc (tổ quốc còn hay mất, độc lập hay nô lệ).

- Nhân vật chính: những người đại diện cho tinh hoa khí phách, phẩm chất, ý chí của cộng đồng dân tộc, tiêu biểu cho lí tưởng chung của dân tộc, kết tinh những phẩm chất cao đẹp của cộng đồng (Chị Út Tịch, chị Trần Thị Lí, anh giải phóng quân, bà mẹ đào hầm...)

- Nhà văn ngắm nhìn và miêu tả cuộc đời bằng con mắt có tầm bao quát của lịch sử, dân tộc, thời đại. Con người được khai thác ở khía cạnh bổn phận trách nhiệm công dân, ở tình cảm lớn, lẽ sống lớn, ý thức chính trị... (**Người cầm bút** có tầm nhìn bao quát về lịch sử, dân tộc và thời đại).

- Lời văn sử thi thường mang giọng điệu ngợi ca, trang trọng, hào hùng.

+ Cảm hứng lãng mạn:

- Là cảm hứng khẳng định cái Tôi đầy tình cảm cảm xúc và khẳng định phương diện lí tưởng của cuộc sống mới, con người mới, hướng tới cách mạng.

- Ca ngợi chủ nghĩa anh hùng CM và hướng tới tương lai tươi sáng của dân tộc.

=> Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn kết hợp hoà quyện làm cho văn học giai đoạn này thấm đẫm tinh thần lạc quan, tin tưởng và do vậy VH đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước

**II/ Văn học VN từ sau 1975- hết thế kỉ XX.**

1/ Hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá VN từ sau 1975:

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi (Đại thắng mùa xuân năm 1975) mở ra một thời kì mới-thời kì độc lập, tự do thống nhất đất nước -> mở ra vận hội mới cho đất nước.

- Đất nước phải đối mặt với vô vàn khó khăn thử thách, đặc biệt về lĩnh vực kinh tế do hậu quả chiến tranh kéo dài suốt 30 năm (Từ năm 1975-1985 đất nước trải qua những khó khăn thử thách sau chiến tranh).

- Từ 1986, Đất nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện, nền kinh tế từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường, văn hoá có điều kiện tiếp xúc với nhiều nước trên thế giới, văn học dịch, báo chí và các phương tiện truyền thông phát triển mạnh mẽ...

=> Những điều kiện đó đã thúc đẩy nền văn học đổi mới cho phù hợp với nguyện vọng của nhà văn, người đọc cũng như phù hợp quy luật phát triển khách quan của nền văn học.

## 2/Những chuyển biến và một số thành tựu ban đầu của văn học sau 1975 đến hết thế kỉ XX:

- Từ sau 1975, thơ chưa tạo được sự lôi cuốn hấp dẫn như các giai đoạn trước. Tuy nhiên vẫn có một số tác phẩm ít nhiều gây chú ý cho người đọc ( Trong đó có cả những cây bút thuộc thế hệ chống Mỹ và những cây bút thuộc thế hệ nhà thơ sau 1975).

- Từ sau 1975 văn xuôi có nhiều thành tựu hơn so với thơ ca. Nhất là từ đầu những năm 80. Xu thế đổi mới trong cách viết cách tiếp cận hiện thực ngày càng rõ nét với nhiều tác phẩm của Nguyễn Mạnh Tuấn, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khải.

- Từ năm 1986 văn học chính thức bước vào thời kì đổi mới: Gắn bó với đời sống, cập nhật những vấn đề của đời sống hàng ngày. Các thể loại phóng sự, truyện ngắn, bút kí, hồi kí... đều có những thành tựu tiêu biểu.

- Thể loại kịch từ sau 1975 phát triển mạnh mẽ ( Lưu Quang Vũ, Xuân Trình...)

=> Nhìn chung về văn học sau 1975:

- Văn học đã từng bước chuyển sang giai đoạn đổi mới và vận động theo hướng dân chủ hoá, mang tính nhân bản và nhân văn sâu sắc.

- Văn cũng phát triển đa dạng hơn về đề tài, phong phú, mới mẻ hơn về bút pháp, cá tính sáng tạo của nhà văn được phát huy .

- Nét mới của VH giai đoạn này là tính hướng nội, đi vào hành trình tìm kiếm bên trong, quan tâm nhiều hơn đến số phận con người trong những hoàn cảnh phức tạp của đời sống.

- ***Những chuyển biến ban đầu; hai cuộc k/c kết thúc ,văn học của cái ta cộng đồng bắt đầu chuyển hướng về cái tôi muôn thuở.***

- ***Thành tựu cơ bản nhất của văn học này là ý thức về sự đổi mới, sáng tạo trong bối cảnh mới của đời sống.***

- Tuy nhiên VH giai đoạn này cũng có những hạn chế: đó là những biểu hiện quá đà, thiếu lành mạnh hoặc nảy sinh khuynh hướng tiêu cực, nói nhiều tới các mặt trái của xã hội...

## **III/ Kết luận: ( Ghi nhớ- SGK)**

- VHVN từ CM tháng Tám 1945-1975 hình thành và phát triển trong một hoàn cảnh đặc biệt, trải qua 3 chặng, mỗi chặng có những thành tựu riêng, có 3 đặc điểm cơ bản...

- Từ sau 1975, nhất là từ năm 1986, VHVN bước vào thời kì đổi mới, vận động theo hướng dân chủ hoá, mang tính nhân bản, nhân văn sâu sắc; có tính chất hướng nội, quan tâm đến số phận cá nhân trong hoàn cảnh phức tạp của cuộc sống đời thường, có nhiều tìm tòi đổi mới về nghệ thuật.

## Tiết 4

### NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

**I. Đề tài nghị luận về tư tưởng, đạo lí:** vô cùng phong phú, bao gồm các vấn đề:

- Về nhận thức (lí tưởng, mục đích sống).
- Về tâm hồn, tính cách (lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, bao dung, độ lượng; tính trung thực, dũng cảm, chăm chỉ, cần cù, thái độ hoà nhã, khiêm tốn; thói ích kỉ, ba hoa, vụ lợi,...).
- Về các quan hệ gia đình (tình mẫu tử, tình anh em,...); về quan hệ xã hội (tình đồng bào, tình thầy trò, tình bạn,...).
- Về cách ứng xử, những hành động của mỗi người trong cuộc sống,...

#### **II. Tìm hiểu đề và lập dàn ý:**

**Đề bài:** Em hãy trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu: Ôi, *Sống đẹp là thế nào, hỡi bạn?*

##### **a. Tìm hiểu đề:**

- Câu thơ viết dưới dạng câu hỏi, nêu lên vấn đề “sống đẹp” trong đời sống của mỗi người muốn xứng đáng là “con người” cần nhận thức đúng và rèn luyện tích cực.
- Đề *sống đẹp*, mỗi người cần xác định: *lí tưởng* (mục đích sống) đúng đắn, cao đẹp; *tâm hồn, tình cảm* lành mạnh, nhân hậu; *trí tuệ* (kiến thức) mỗi ngày thêm mở rộng, sáng suốt; *hành động* tích cực, lương thiện... Với thanh niên, HS, muốn trở thành người *sống đẹp*, cần thường xuyên học tập và rèn luyện để từng bước hoàn thiện nhân cách.
- Dẫn chứng chủ yếu dùng tư liệu thực tế, có thể lấy dẫn chứng trong thơ văn nhưng không cần nhiều.

##### **b. Lập dàn ý:**

#### **II. Cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí:**

##### **Ghi nhớ:** (SGK).

1. **Mở bài:** Giới thiệu tư tưởng, đạo lí cần bàn luận, trích dẫn (nếu đề đưa ý kiến, nhận định).
2. **Thân bài:**
  - a. **Giải thích**, nêu nội dung vấn đề cần bàn luận. Trong trường hợp cần thiết, người viết chú ý giải thích các khái niệm, các vế và rút ra ý khái quát của vấn đề.  
\* Lưu ý: Cần giới thiệu vấn đề một cách ngắn gọn, rõ ràng, tránh trình bày chung chung. Khâu này rất quan trọng, có ý nghĩa định hướng cho toàn bài.
  - b. **Phân tích** vấn đề trên nhiều khía cạnh, chỉ ra biểu hiện cụ thể.
  - c. **Chứng minh:** Dùng dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.
  - d. **Bàn bạc** vấn đề trên các phương diện, khía cạnh: đúng- sai, tốt- xấu, tích cực- tiêu cực, đóng góp - hạn chế, ...  
\* Lưu ý: Sự bàn bạc cần khách quan, toàn diện, khoa học, cụ thể, chân thực, sáng tạo của người viết.
  - e. Khẳng định ý nghĩa của vấn đề trong lí luận và thực tiễn đời sống.
3. **Kết bài:** Liên hệ, rút ra bài học nhận thức và hoạt động về tư tưởng đạo lí (trong gia đình, nhà trường, ngoài xã hội)

#### **II/ Luyện tập:** HS làm bài tập 1, 2/sgk

##### **1. Bài tập 1:**

##### **2. Bài 2/ SGK/22:**

- a. Dàn ý:
- b. Viết văn bản:

## Tiết 5

### GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

#### I. Sự trong sáng của tiếng Việt:

(“Trong”: có nghĩa là trong trẻo, không có chất tạp, không đục.

“Sáng”: là sáng tỏ, sáng chiếu, sáng chói, nó phát huy cái trong, nhờ đó phản ánh được tư tưởng và tình cảm của người Việt Nam ta, diễn tả trung thành và sáng tỏ những điều chúng ta muốn nói).

#### 1. Tìm hiểu ngữ liệu:

(sgk)

#### 2. Những biểu hiện (phương diện) chủ yếu của sự trong sáng của TV:

a. Hệ thống các chuẩn mực và quy tắc chung:

- TV có hệ thống chuẩn mực và quy tắc chung về phát âm, chữ viết, dung từ, cấu tạo lời nói, câu văn...:

+ Phát âm theo chuẩn của một phương ngữ nhất định, chú ý cách phát âm ở phụ âm đầu, phụ âm cuối, thanh điệu.

+ Tuân theo quy tắc chính tả, viết đúng phụ âm đầu, cuối, thanh điệu các từ khó.

+ Khi nói viết phải dùng từ đúng nghĩa và đầy đủ các thành phần câu

- Sự sáng tạo, linh hoạt trên cơ sở quy tắc chung.

VD: *Hồn tôi là 1 vườn hoa lá* (Tố Hữu) -> nhà thơ đã dựa vào những chuẩn mực tu từ vụng để so sánh 2 sự vật khác loại: hồn-vườn hoa lá.

*Nắng xuống trời lên sâu chót vót* (Huy Cận)

b. Sự không pha tạp, lai căng và lạm dụng các yếu tố của ngôn ngữ khác:

- Vay mượn là hiện tượng phổ biến và có thể làm phong phú phương diện biểu hiện cho các ngôn ngữ nếu vay mượn thích hợp, đúng chỗ, cần thiết.

- Còn hiện tượng lạm dụng tiếng nước ngoài thì chỉ làm vẩn đục tiếng Việt.

VD: trên sách báo có nhiều hiện tượng lạm dụng tiếng nước ngoài làm tổn hại tv: mobilephone (điện thoại) loại xin.

-> sự trong sáng của TV không chấp nhận yếu tố lai căng, pha tạp trong khi vẫn dung hợp những yếu tố tích cực đối với TV.

c. Tính văn hóa, lịch sự trong giao tiếp ngôn ngữ:

- Sự trong sáng trong lời nói chính là sự thể hiện vẻ thanh lịch, nét văn hóa của con người.

VD: ở đoạn hội thoại sau dù Mai bị quát tháo, xúc phạm nhưng vẫn giữ được phép lịch sự trong lời nói của mình, thể hiện 1 người có văn hóa:

*Bà An đứng phắt dậy, tức giận quát:*

- *Cô không được hồn! Cô không được phép khinh tôi.*

- *Mai vẫn ôn tồn: Thưa cụ, đây là nhà tôi chứ không phải dinh tư huyện, xin cụ nhớ cho.*

(“Nửa chừng xuân”-Khái Hưng)

#### II. Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt:

Muốn giữ gìn sự trong sáng khi sử dụng tiếng Việt mỗi cá nhân phải:

##### 1. Về thái độ, tình cảm:

mỗi người cần có ý thức yêu mến và ý thức quý trọng tiếng Việt. (Như Bác đã nhận định: TV là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc).

2. Về nhận thức: luôn luôn nâng cao hiểu biết về Tv.

(Có những hiểu biết về chuẩn mực và qui tắc của tiếng Việt ở các phương diện: phát âm, chữ viết, dùng từ, đặt câu, tạo lập văn bản, giao tiếp. Thường xuyên rèn luyện kỹ năng sử dụng TV)

3. Về hành động:

+ Sử dụng TV theo những chuẩn mực và quy tắc chung, Có ý thức bảo vệ TV, không lạm dụng tiếng nước ngoài khi nói và viết chú trọng tính văn hóa, lịch sự trong giao tiếp.

### **III. Luyện tập**

**Bài tập 1-** trang 33

**Bài tập 2. trang 34**

Đoạn văn đã bị lược bỏ 1 số dấu câu nên lời văn không gãy gọn, ý không được trong sáng:

- Dấu chấm giữa 2 từ *dòng sông*.
- Dấu chấm trước cụm từ *Dòng ngôn ngữ*.
- Dấu 2 chấm sau từ *cũng vậy*
- Dấu phẩy trước từ *nhưng* và sau từ *gạt bỏ*.

**BT3 tr34**

-Thay *file* thành từ *Tệp tin*.

-từ *hacker* chuyển thành *kẻ đột nhập trái phép hệ thống máy tính* ( tin tặc).

**Bài tập 1. trang 44**

**Bài tập 2. trang 45**

## Tiết 6

### **TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP ( PHẦN I – TÁC GIẢ)**

**I. Vài nét về tiểu sử: (SGK)**

**1. Quê hương, gia đình, thời niên thiếu (sgk)**

**2. Quá trình hoạt động CM:**

-Tuổi nhỏ học chữ Hán ở nhà, học trường quốc học Huế, có 1 thời gian dạy học ở trường Dục Thanh-Phan Thiết với tên gọi: Nguyễn Tất Thành.

- 05/6/1911: Người ra đi tìm đường cứu nước (từ bến cảng nhà rồng- Cuối năm 1918, Người gia nhập Đảng xã hội Pháp-chính Đảng lớn nhất lúc bấy giờ ở Pháp.

-1919: gửi tới hội nghị hòa bình ở Véc xay(Versailles - Pháp) bản yêu sách của nhân dân An Nam, kí tên Nguyễn Ái Quốc (*đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam*).

-1920: Dự đại hội Tua và trở thành 1 trong những thành viên sáng lập Đảng cộng sản Pháp.

-1923-1941: hoạt động chủ yếu ở Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.

-1930: Chủ tọa hội nghị thành lập các tổ chức cộng sản trong nước thành ĐCSVN- 2/1941: Người về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng VN

- 8/1942: Sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ của quốc tế, vừa tới Túc Vinh (Huyện Tĩnh Tây), Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ, giam cầm tại Quảng Tây-TQ.

- Sau khi ra tù (tháng 9/1943), Bác về nước tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng, giành thắng lợi cuộc khởi nghĩa CMT8 /1945.

- 2/9/1945: Bác đọc bản TNDL khai sinh ra nước Việt Nam dân Chủ cộng hòa.

- 2/3/1946: trong phiên họp quốc hội đầu tiên, Bác được bầu làm chủ tịch nước và chức vụ đó cho đến khi từ trần (9h47 phút, ngày 2/9/1969, Bác từ trần sau một cơn đau tim đột ngột rất nặng).

=>HCM gắn bó trọn đời với dân với nước, với sự nghiệp giải phóng dân tộc của Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới, là lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một nhà thơ, nhà văn lớn của dân tộc.

\* *Hồ Chí Minh là nhà yêu nước, nhà CM vĩ đại, là anh hùng giải phóng dân tộc của nhân dân VN và là nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào Quốc tế cộng sản, là danh nhân văn hóa thế giới.*

## **II. Quan điểm sáng tác nghệ thuật**

- HCM coi văn học là vũ khí phục vụ đắc lực cho sự nghiệp CM, nhà văn là chiến sĩ trên mặt trận văn hoá.(HCM coi văn học là vũ khí chiến đấu).

- HCM luôn chú trọng đến tính chân thật và tính dân tộc của văn học, đề cao sự sáng tạo của người nghệ sĩ.

- Khi cầm bút, HCM luôn xuất phát từ mục đích và đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm. Do vậy, Người tự đặt các câu hỏi: Viết cho ai?(đối tượng),viết để làm gì?(mục đích), viết cái gì?(nội dung), viết như thế nào?(hình thức).

## **III. Di sản văn học:**

Sự nghiệp chính là sự nghiệp CM nhưng Người đã để lại một sự nghiệp văn to lớn.

### *1. Văn chính luận:*

- Tác phẩm tiêu biểu: “Bản án chế độ thực dân Pháp(1925),”Tuyên ngôn độc lập”(1945)...

- Đặc điểm nổi bật:

+ Kết hợp giữa lí trí sáng suốt, trí tuệ sắc sảo và tình cảm yêu ghét nồng nàn sâu sắc.

+ Lời văn chặt chẽ, súc tích.

### *2. Truyện và kí:*

- TP tiêu biểu:”Pa ri”(1922),”Vi hành”(1923)...

-Đặc điểm nổi bật: bút pháp hiện đại, tình huống truyện độc đáo, trí tưởng tượng phong phú, hình tượng sống động, sắc sảo, nghệ thuật trần thuật linh hoạt ->chất trí tuệ và tính hiện đại.

### *3. Thơ ca:*

-TP tiêu biểu (Sgk)

+ “Nhật kí trong tù”(1942-1943)

+ Thơ HỒ CHÍ MINH

-Đặc điểm nổi bật trong thơ ca:

Thơ Bác khắc họa bức chân dung nhân vật trữ tình mang nặng “nỗi nước nhà”, phong độ ung dung, lạc quan, tâm hồn hòa hợp với thiên nhiên và bản lĩnh của 1 nhà cách mạng luôn làm chủ tình thế.

=> *Vừa mang màu sắc cổ điển, vừa mang tinh thần hiện đại, hình ảnh nhân vật trữ tình yêu nước, phong thái ung dung tự tại.*

## **IV. Phong cách nghệ thuật:**

Sáng tác nhiều thể loại văn học, mỗi thể loại có những nét phong cách riêng độc đáo và hấp dẫn

- Văn chính luận:

+ Ngắn gọn, tư duy sắc sảo .

+ Lập luận chặt chẽ, lý lẽ đanh thép, hùng hồn, bằng chứng đầy sức thuyết phục.

+ Giàu tính luận chiến, đa dạng về bút pháp .



- Truyện và ký :
- +Vẻ đẹp hiện đại.
- +Tính chiến đấu mạnh mẽ.
- + Nghệ thuật trào phúng sắc bén, nhẹ nhàng mà hóm hỉnh sâu cay, giọng điệu lời văn linh hoạt hấp dẫn.
- + Trí tưởng tượng phong phú, sáng tạo độc đáo về tình huống truyện.
- Thơ ca:
- Phong cách thơ đa dạng:
- + Những bài thơ với mục đích tuyên truyền CM: Giản dị , mộc mạc, mang màu sắc dân gian hiện đại.
- + Nhiều bài thơ nghệ thuật: Viết theo hình thức cổ thi hàm súc, có sự kết hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại, giữa chất tình và chất thép (giữa trữ tình và chiến đấu ).
- => Dù phong cách đa dạng, phong phú nhưng thơ văn Bác có một số điểm thống nhất:
- Cách viết ngắn gọn, giản dị.
- Sử dụng sáng tạo linh hoạt các thủ pháp nghệ thuật.
- Tư tưởng, tình cảm luôn vận động hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.

### **III. Kết luận:**

- Văn thơ Hồ Chí Minh là di sản vô giá là một bộ phận gắn bó hữu cơ với sự nghiệp vĩ đại của Người. HCM quan niệm văn học là vũ khí sắc bén phục vụ cho sự nghiệp cách mạng .
- Phong cách nghệ thuật HCM độc đáo, đa dạng.